TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO PHONG** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 27/2020/QĐST- HNGĐ	*Cao Phong, ngày 15 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 23/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Bùi Thu H** - Sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Xóm N – xã T – huyện C – tỉnh Hòa Bình.

- Bị đơn: Anh **Bùi Văn C** - Sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Xóm N – xã T – huyện C – tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí của Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận ly hôn giữa:

Chị Bùi Thu H và anh Bùi Văn C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Bùi Thu H và anh Bùi Văn C thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao cháu Bùi Bằng C, sinh ngày 06/9/2011 và cháu Bùi Mạnh T, sinh ngày 17/3/2017 cho anh Bùi Văn C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu C và cháu T đủ 18 tuổi, anh Công chưa đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về công nợ chung: Các đương sự thống nhất vợ chồng không vay nợ của cá nhân, ngân hàng, tổ chức tín dụng nào và cũng không vay nợ của cơ quan, tổ chức nào; không cho ai vay nợ, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5 Về án phí: Chị Bùi Thu H tự nguyện nộp 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*, án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này đã được trừ vào 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp tại biên lai số 0000989 ngày 06/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Phong. Trả lại cho chị Bùi Thu H số tiền 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng).*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- Các đương sự;
- VKSND H. Cao Phong;
- THADS H.Cao Phong;
- UBND xã Thu Phong;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Đức Thịnh